TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-DS	*Vị Thủy, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Xét đơn đề nghị miễn, giảm án phí Tòa án của bà Ngô Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện V, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện P, tỉnh G (Theo giấy ủy quyền ngày 15/02/2023).

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện V, tỉnh H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lý Thị Tuyết G, địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện V, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Ngô Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị N (do bà Nguyễn Ngọc T đại diện) số tiền vay vốn lãi là 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng), trong đó tiền vay gốc là 203.000.000 đồng (hai trăm lẻ ba triệu đồng), tiền lãi là 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Bà Ngô Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị N (do bà Nguyễn Ngọc T đại diện) số vàng là 1,5 chỉ vàng 24K (loại vàng nữ trang bốn số chín).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị T được miễn án phí.

Bà Phan Thị N (do bà Nguyễn Ngọc T đại diện) được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 8.421.000 đồng (tám triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003089 ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Quyền Trân